

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2021

V/v: TrAh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Lê Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Trọng Khá và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về trAh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Trường A, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố T, Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về quá hệ hôn nhân: Tôi (N) và ông Võ Trường A tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do ông A thường xuyên nhậu về khuya và quấy phá vợ con. Năm 2019, tôi sinh thêm con thứ 2 nhưng ông A không chăm sóc về tinh thần và vật chất mà còn vay mượn bên ngoài, nhậu nhẹt, đánh đề, dẫn đến nợ nần, đến nay vẫn chưa trả được. Tôi đã khuyên cA nhiều lần nhưng ông A vẫn chứng nào tật nấy, không bỏ được. Chúng tôi đã sống ly thân được 04 tháng nay, không còn ai quá tâm đến ai. Nay thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên tôi làm đơn kiên quyết xin được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/3/2015 và Võ Gia K, sinh ngày 29/10/2019. Hiện hai con đang còn nhỏ và sống cùng tôi. Ly hôn tôi xin nuôi 02 con và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 1 tháng 1.500.000 đồng/1 con cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: nhà để lại cho con, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Bị đơn ông Võ Trường A trình bày:*

- Về quá hệ hôn nhân: Tôi (A) thống nhất theo trình bày của chị N về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Tôi thừa nhận mình sai và mong muốn được hòa giải đoàn tụ vì tôi còn thương vợ, thương con nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con như chị N trình bày.

- Về tài sản chung: thống nhất để lại cho con mà không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bị đơn. Về con chung, xin nuôi 02 con chung và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 con.

Bị đơn không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn vì vẫn còn thương vợ, thương con. Tuy nhiên, nếu ly hôn ông có nguyện vọng xin nuôi cháu Võ Nguyễn Hồng P, còn nếu Tòa quyết định giao 02 con cho bà N nuôi thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con mức 1.500.000 đồng/tháng/1 con như bà N yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên

đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn bị đơn, giao 02 con chung là Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/3/2015 và Võ Gia K, sinh ngày 29/10/2019 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; về tài sản chung: không xem xét, về nợ chung: không có. Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về quá trình hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Võ Trường A tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2014; là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn như các đương sự đã trình bày. Mâu thuẫn bắt đầu trầm trọng vào năm 2019, khi nguyên đơn sinh con thứ 2 và đến nay vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 1 năm, không còn ai quan tâm đến ai. Nguyên đơn đã từng làm đơn ra Tòa 02 lần yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn nhưng sau đó đã rút đơn. Nay thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên nguyên đơn kiên quyết xin được ly hôn với bị đơn. Xét thấy: Nguyên đơn, bị đơn đã không còn sống chung với nhau khoảng 01 năm nay, vợ chồng không còn quá thân thiết, chăm sóc nhau, là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, bị đơn không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng không đưa ra được phương án khắc phục mâu thuẫn, nguyên đơn cũng không đồng ý đoàn tụ. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm và đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân sẽ không hạnh phúc và không đạt được mục đích nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/3/2015 và Võ Gia K, sinh ngày 29/10/2019. Hiện hai con đã còn nhỏ và sống cùng với bà Nguyễn Thị N. Ly hôn bà N xin nuôi hai con và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 1 tháng 1.500.000 đồng/1 con cho đến khi các con trưởng thành. Xét thấy: Hiện 02 con còn nhỏ, đã sống ổn định cùng với mẹ nên nếu giao cháu Võ Nguyễn Hồng P cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng theo như

ý kiến của ông A sẽ không đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con nên Hội đồng chấp nhận yêu cầu của bà N, giao 02 con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A trình bày nếu Tòa quyết định cho bà N nuôi 02 con thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành nên HĐXX chấp nhận, buộc ông A cấp dưỡng nuôi 02 con 1 tháng 1.500.000 đồng/1 con cho đến khi các con trưởng thành theo như yêu cầu của bà N.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

#### **Tuyên xử:**

- Về quA hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Võ Trường A.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/3/2015 và Võ Gia K, sinh ngày 29/10/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Trường A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/1 con (3.000.000 đồng/1 tháng/2 con). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông Võ Trường A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001643 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Bị đơn ông Võ Trường A phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAD tỉnh Phú Yên;
  - Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
  - Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
  - Các đương sự;
  - UBND xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng;
- (Giấy CNKH số 34 ngày 10/3/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Lê Mai**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trọng Khá**

**Huỳnh Khắc Hiếu**

**Trần Lê Mai**

